

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 26/2020/HSST
Ngày 19/02/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P, THÀNH PHỐ HN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

2. Bà Vương Thúy Thìn – Nguyên là Cán bộ Phòng Giáo dục và đào tạo quận Hai Bà Trưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lại – Thư ký Tòa án nhân dân quận P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, thành phố HN tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/HSST-QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L – Sinh năm 1998; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: O, xã I, huyện U, tỉnh Y; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông: Hoàng Văn C và bà Hà Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 417 lập ngày 20/9/2018 tại Công an quận P; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/09/2018 đến ngày 15/02/2019; hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1963; HKTT và nơi ở: Thôn O, xã I, huyện U, tỉnh Y, (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị R – Luật sư Đoàn luật sư thành phố HN (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 09/11/2003, địa chỉ: Khu 7, E, Q, Q (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Nguyễn Thị H, 7, E, Q, Q – là mẹ đẻ của cháu Đỗ Văn T (có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Nguyễn Mai A – Luật sư Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2018, Bùi Thị H và Đỗ Văn T (sinh ngày: 09/11/2003, ĐKTT: xã E, huyện W tỉnh Q) cùng nhau đi xe máy đi tìm nhà trọ. Sau khi đi tìm nhà trọ về, H phát hiện bị mất 1.700.000 đồng để trong cốp xe máy và nói chuyện bị mất tiền với Bùi Thị S. Do nghi ngờ Đỗ Văn T lấy trộm số tiền trên nên S có ý định đi tìm T để hỏi rõ về việc T có lấy trộm tiền hay không. Do Hoàng Văn L (sinh năm: 1988, ĐKTT: , xã I, huyện U, tỉnh Y) biết quán game T hay ngồi chơi điện tử nên S nhờ L dẫn S đi tìm T. đồng ý. Khoảng 7 giờ ngày 17/9/2018 Bùi Thị S, Bùi Thị H, Hoàng Văn L đi tìm T, mục đích đưa T về khu vực công viên G, phường J, P, HN (là nơi S, H bán nước hàng ngày) để làm rõ việc Nam có trộm tiền của S không. Cả ba đi xe buýt từ bến xe K đến bến xe X–HN để tìm T. Khi đi đến quán internet Panda game Center, địa chỉ: số 16 ngõ 52 đường X, phường X II, quận C, HN thì H, L đứng ngoài, S vào trong quán tìm T. Lúc đó T đang ngồi trong quán game ngủ gật. S cầm tay và kéo T ra ngoài quán game. T vùng vằng không đi. S tát T một cái vào mặt. Sau đó H và S mỗi người giữ một tay của T. L đứng phía sau cháu T. Cháu T chửi “dân Y lừa đảo”. H tát tiếp vào mặt T 2 cái làm T bị chảy máu mũi. H nói “Mày lấy tiền của tao, tao tưởng mày về quê, ai ngờ chơi ở HN, trả tiền cho tao”. S chửi “Mày lấy 1.7000.000 của tao” thì T nói không lấy trộm tiền. S tát vào mặt T và nói “mày ba tuổi ranh đã đi lừa tao, mày không có tiền mày nói với tao một câu, mày chót lấy thì nói với tao một câu”. Sau đó H và S kéo tay T đi về phía bến xe X, L đi sau. Trên đường đi, T vùng vằng không đồng ý đi cùng S và H nên lấy chân đạp vào chân S mục đích để bỏ chạy nhưng do H và HS giữ tay T nên không giằng ra được. Khi đi đến gần đến gần cổng bến xe X thì S vẫy được một xe taxi (không xác định được hãng xe, BKS xe). L ngồi ghế phụ phía trên. S, T, H ngồi ở ghế sau. Do T vùng vằng không đồng ý lên xe đi cùng nên S ngồi bên phải giữ tay phải của T, H ngồi bên trái giữ tay trái của T. S và H bẻ ngoặt tay T về phía sau lưng để T không vùng vẫy, chống cự lại. Xe taxi di chuyển được khoảng 15 phút (không xác định được địa điểm) thì H lục túi quần trước bên trái của T lấy 70.000 đồng (1 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng) và nói với T “ cho mày khỏi trộm tiền đi chơi game”. S nói với H “ Thôi đừng lấy tiền của nó, đưa nó về để nói chuyện” nhưng H vẫn cất tiền vào ốp điện thoại của H. Mục đích H lấy tiền của T vì T lấy trộm tiền của H nên H lấy lại được đồng nào hay đồng đấy. Khoảng 10 giờ cùng ngày thì đi về đến đường V, phường B,P, Hà Nội. Khi đi đến đối diện số 382 đường V thì S bảo lái xe taxi dừng lại và tắt cả xuống xe. S trả tiền xe taxi. S, H bắt T ngồi tại gốc cây trên vỉa hè đường V (đối diện số nhà 382 đường V). H và S vẫn giữ tay T. S nói với L “mày đi mượn sợi dây để trói nó”. Sau đó L đi sang phía hồ BM để tìm dây. Lúc đó có một người đàn ông (không xác định lai lịch) đi xe máy chở hàng dừng lại xem thì S mượn của người đàn ông này một sợi dây màu xanh. H giữ tay T, S dùng sợi dây trói hai chân, hai tay và buộc vào gốc cây. Khi L quay về thì đã thấy T bị trói vào gốc cây. Sau đó được người dân đi đường can ngăn S cởi trói cho T. L, H, S về phòng trọ tại 48 GN, phường TL, Y, Hà Nội. H đưa cho L 20.000 đồng đi mua đồ uống, L mua hết 10.000 đồng và trả lại H 10.000 đồng. Sau đó S, H, L được mời về công an phường B để làm rõ.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Thị H, Bùi Thị S, Hoàng Văn L khai nhận như trên.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn T khai: T không trộm cắp tiền của Hoàng. S và H khống chế giữ tay T từ Mỹ Đình, đưa Nam lên xe taxi về vỉa hè đường V và trói T tại gốc cây. S và H bắt T và bảo T phải trả tiền cho S và H. T từ chối giám định thương tích, không yêu cầu S, H bồi thường dân sự. Ngoài lời khai của T, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc S, L đồng phạm với H về hành vi Cướp tài sản. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho T 60.000 đồng.

Ngày 06/12/2018, gia đình Hoàng Văn L nộp cho cơ quan điều tra 01 sổ điều trị ngoại trú tâm thần của bệnh viện tâm thần Y cấp cho Hoàng Văn L. Cơ quan CSĐT – Công an quận P đã ra Quyết định trưng cầu giám định, nội dung: Trước, sau và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị can Hoàng Văn L có bị bệnh tâm thần không? Loại bệnh gì? Nếu bị tâm thần ở mức độ nào? Nếu có bệnh thì ảnh hưởng đến khả năng nhận thức và điều khiển hành vi hay không?

Ngày 15/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận P kết thúc điều tra, ra bản kết luận điều tra đề nghị truy tố Bùi Thị H về Tội cướp tài sản; Bắt, giữ người trái pháp luật và truy tố Bùi Thị S về Tội Bắt, giữ người trái phép luật. Tách tài liệu liên quan đến hành vi Bắt, giữ người trái pháp luật của Hoàng Văn L để xử lý sau.

Ngày 30/5/2019, Tòa án nhân dân quận P xét xử vụ án, xử phạt Bùi Thị H 7 năm tù về tội Cướp tài sản và 30 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật, buộc Bùi Thị H phải chấp hành hình phạt chung của 2 tội là 9 năm 6 tháng tù; xử phạt Bùi Thị S 30 tháng tù về tội Bắt giữ người trái pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 81/KLGD ngày 19/3/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương đối với Hoàng Văn L, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Hoàng Văn L bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ngày 30/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận P căn cứ Điều 235 BLTTHS ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, quyết định phục hồi điều tra bị can Hoàng Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSHBT-HS ngày 31/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận P đã truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Người đại diện theo pháp luật của bị cáo xác định lời trình bày của bị cáo là đúng, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168, điểm s, q khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo từ 8 đến 12 tháng tù về tội Bắt người trái pháp luật; điểm e khoản 2 điều 157, điểm

s,q khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo từ 8 đến 12 tháng tù về tội Giữ người trái pháp luật.Áp dụng điều 55 BLHS buộc bị cáo Lưu phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 16 tháng tù đến 24tháng tù.

Luật sư Phạm Thị R bào chữa cho bị cáo: về tội danh bị cáo có tham gia đồng phạm Tội bắt, giữ người trái pháp luật, bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo chỉ nghĩ đơn giản do quen biết với H, S là đồng hương của nhau nên chỉ chỗ của T, bảo sao làm vậy, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức từ bé, nên không biết chữ, mẹ bị ung thư, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội được chữa bệnh, uống thuốc điều trị bệnh.

Luật sư Nguyễn Mai A bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bị cáo phạm tội đối với Đỗ Văn T khi Nam chưa đủ 18 tuổi, bị cáo là người giúp sức, người bị hại và đại diện của người bị hại không yêu cầu về phần bồi thường dân sự. Bị cáo bị chậm phát triển tâm thần nhẹ nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại, các luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai củabị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/09/2018, Hoàng Văn L, Bùi Thị H, Bùi Thị S đi tìm Đỗ Văn T, mục đích đưa T về khu vực công viên 1, phường B, quận P, HN để làm rõ việc Nam có lấy tiền của Bùi Thị H, Bùi Thị S hay không. Khi gặp T thì Bùi Thị H, Bùi Thị S đã ép buộc đưa Đỗ Văn N đi từ quán internet PD game Center, số 16 ngõ 52 đường X, phường X II, quận C, Hà Nội về vỉa hè đối diện số 382 đường V, phường B, quận P, thành phố HN. Sau đó, Hoàng Văn L đi tìm dây trói, mục đích về để trói Đỗ Văn T nhưng Hoàng Văn L không tìm được dây và quay lại thì thấy Đỗ Văn T đã bị trói hai chân, hai tay buộc vào góc cây trên vỉa hè đối diện số 382 đường V, phường B, quận P, thành phố HN.

[3].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi bắt, giữ người trái pháp luật của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tự do thân thể cá nhân, quyền tự do dân chủ của công dân, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của công dân, gây mất ổn định trật tự, an toàn xã hội. Hành vi bắt, giữ người trái pháp luật của bị cáo đã cấu thành một tội ghép, các hành vi của bị cáo có mối liên quan mật thiết với nhau, xảy ra liên tục trong một thời gian ngắn, hành

vi bắt người là tiền đề của hành vi giữ người, bắt người để nhằm mục đích giữ người. Người bị hại trong vụ án này là cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 09/11/2003, chưa đủ 16 tuổi. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi của bị cáo phạm Tội “Bắt người trái pháp luật” và Tội “Giữ người trái pháp luật” là không đúng.

[4]. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, lần đầu phạm tội, bị cáo tham gia với vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, q, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy bị cáo Hoàng Văn L được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội chữa bệnh nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và hưởng án treo.

[7]. Về phần dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về vật chứng của vụ án: đã được xử lý trong vụ án đối với Bùi Thị H và Bùi Thị S, nên không xem xét.

[9]. Về án phí; quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại chưa thành niên, người đại diện theo pháp luật và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại chưa thành niên, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn L** phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 157; điểm s, q, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn L 18 (mười tám) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện U, tỉnh Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Hoàng Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chưa thành niên, Người đại diện theo pháp luật có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- Bị cáo; đại diện bị cáo, luật sư
- Người bị hại, Người đại diện và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại;
- Viện kiểm sát ND Q. P;
- Công an Q. P;
- Chi cục THADS Q. P;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thu Hà